

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 11/2021/QĐST-KDTM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 29 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 184/2020/TLST – KDTM ngày 01 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C

Địa chỉ: Số 108 THĐ, HK, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Đức T**, chức vụ: Chủ tịch H1 đồng quản trị Ngân hàng TMCP C.

Đại diện theo uỷ quyền lại của nguyên đơn là: Chị **Trần Thị Thu H**, sinh năm: 1983 (Theo văn bản uỷ quyền số: 134/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20/02/2020 của Chủ tịch H1 đồng quản trị Ngân hàng TMCP C).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn TL, xã TL1, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền của ông H1 là: Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn TL, xã TL1, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn TL, xã TL1, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tổng số tiền nợ gốc, lãi ông Nguyễn Văn H1 còn phải trả VTB ĐA tạm tính đến ngày 20/01/2021 là: 548.155.726 đồng (*bằng chữ: Năm trăm bốn mươi tám triệu, một trăm năm mươi năm nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng*); trong đó:

- Nợ gốc: 450.000.000 đồng.
- Nợ lãi: 98.155.726 đồng.
- + Lãi trong hạn: 67.625.610 đồng.
- + Lãi quá hạn: 30.530.116 đồng.

Buộc ông H1 sẽ có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP C lộ trình như sau:

Tháng 02 năm 2021 ông H1 trả Ngân hàng TMCP C 200.000.000đ, ngày trả nợ là ngày 10/02/2021.

Tháng 3 năm 2021 ông H1 trả Ngân hàng TMCP C 200.000.000đ, ngày trả nợ là ngày 10/3/2021.

Đến tháng 4 năm 2021 ông H1 trả Ngân hàng TMCP C toàn bộ số tiền còn lại, ngày trả nợ là ngày 30/4/2021.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn H1 phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 21/01/2021 (*theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay hạn mức số: 332/2019/HĐCVHM/NHCT144, ký kết ngày 26 tháng 12 năm 2019*) cho đến khi trả hết nợ tại Ngân hàng TMCP C.

Kể từ ngày bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Văn H1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng; chi tiết tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số bìa: CA 653403, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS-ĐA 00116 do Sở tài nguyên và môi trường, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/06/2015, mang tên ông Nguyễn Văn H1; diện tích: 306,2 m² (trong đó: Đất ở 100,0 m²; đất vườn: 206,2 m²); tại thửa đất số: 90-4; tờ bản đồ số: 44; địa chỉ tại: Khu 05; thôn TL, xã TL1, huyện ĐA, TP Hà Nội.

Toàn bộ tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn H1 đối với VTB. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn H1 vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP C.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn H1 phải chịu 12.963.000đ (Mười hai triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP C được hoàn trả lại 27.144.000 đồng (Hai mươi bảy triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) theo số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh tại biên lai số AA/2019/0008561 ngày 30/11/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khánh